BAOVIET Fund
QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

Phụ lục XXIV: Mẫu báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

1. **Công ty Quản lý quỹ:** **Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt**
   Fund Management Company: Bao Viet Fund Management Limited Company
2. **Ngân hàng giám sát:** **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành**
   Supervisory Bank: Bank for Investment and Development of Vietnam - Hathanh branch
3. **Tên Quỹ:** **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢO VIỆT**
   Fund name: Bao Viet Bond Open-Ended
4. **Kỳ báo cáo:** **Từ ngày 05/08/2026 đến ngày 11/08/2026**
   Reporting period: From 05/08/2026 to 11/08/2026
5. **Ngày lập báo cáo:** **12/08/2026**
   Reporting date: 12/08/2026

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No.	Chỉ tiêu Criteria	Mã số Code	Kỳ báo cáo This period 11/08/2026	Kỳ trước Last period 04/08/2026
I	**Giá trị tài sản ròng/ Net Asset Value**			
1	**Giá trị đầu kỳ/ Net Asset Value at the beginning of period**			
1.1	của Quỹ/ per Fund		175,339,643,132	175,612,134,002
1.2	của một lô Chứng chỉ quỹ ETF (không áp dụng)/ per lot of Fund Certificate ETF (not applicable)			
1.3	của một Chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate		22,504	22,485
2	**Giá trị cuối kỳ/ Net Asset Value at the end of period**			
2.1	của Quỹ/ per Fund		175,834,560,869	175,339,643,132
2.2	của một lô Chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate (không áp dụng/ not applicable)			
2.3	của một Chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate		22,562	22,504
3	**Thay đổi Giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó/ Change of Net Asset Value during period, in which:**			
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Change of Net Asset Value due to the fund's investment activities during the period		447,618,267	149,004,027
3.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of Net Asset Value due to redemption, subscription of Fund Certificate during the period		47,299,470	(421,494,897)
3.3	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của Quỹ trong kỳ Change of Net Asset Value due to profit distribution during the period			
4	**Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ so với kỳ trước** **Change of Net Asset Value per Fund Certificate in comparison to previous period**		58.00	19.00
5	**Giá trị tài sản ròng cao nhất/ thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất** **Highest/ Lowest Net Asset Value within latest 52 weeks**			
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND)		180,370,048,801	180,370,048,801
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)		167,264,078,614	167,264,078,614
6	**Tỷ lệ sở hữu nước ngoài/ Foreign Investors' ownership ratio**			
6.1	Số lượng chứng chỉ quỹ/ Number of Fund Certificates		969,092.30	969,092.30
6.2	Tổng giá trị/ Total value		21,864,660,473	21,808,453,119
6.3	Tỷ lệ sở hữu/ Ownership ratio		12.44%	12.44%
II	**Giá trị thị trường (Không áp dụng)/ Market value (not applicable)**			

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành
Vũ Minh Hồng
Phó Giám đốc Phòng GD&DV Chứng khoán

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Hoàn Kiếm, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100150619-073
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.08.12 11:10:41+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt

Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT
Date: 2026.08.12 16:21:12 +07'00'